

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2014/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong việc cung cấp thông tin về doanh nghiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004; Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005; Luật Đầu tư ngày 29/11/2005; Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND; Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp; Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 15/TTr-SKHĐT ngày 16/01/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong việc cung cấp thông tin về doanh nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong việc cung cấp thông tin về doanh nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về cơ chế phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong việc cung cấp thông tin về doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan: Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn, Liên đoàn Lao động tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp cung cấp thông tin về doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị và các quy định hiện hành về cung cấp thông tin, bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Quy định rõ nội dung, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quan hệ phối hợp cung cấp thông tin về doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác tham mưu cho tỉnh về quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

3. Việc cung cấp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan phải bảo đảm tính kịp thời, chính xác và thực hiện chế độ bảo mật theo đúng quy định.

4. Phát huy tính chủ động, tích cực và đề cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp cung cấp thông tin doanh nghiệp, đồng thời không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của các ngành có liên quan.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Các cơ quan thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy chế này có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin về doanh nghiệp theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng nội dung, thời gian quy định để đảm bảo công tác cung cấp thông tin được thực hiện chính xác, kịp thời, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp.

3. Định kỳ rà soát, thống kê, báo cáo tình hình: Cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, giải thể, phá sản doanh nghiệp, cấp giấy phép kinh doanh, giấy phép hoạt động, giấy phép hành nghề; tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Cơ quan thực hiện

1. Cơ quan đầu mối về thông tin doanh nghiệp: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Cơ quan phối hợp cung cấp thông tin là các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, cấp giấy phép kinh doanh, giấy phép hoạt động, gồm:

a) Các Sở: Lao động - Thương binh và xã hội, Văn hóa, Thể thao và du lịch, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Nội vụ, Ngoại vụ;

b) Cục Hải quan tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh;

c) Thanh tra nhà nước tỉnh;

d) Công an tỉnh;

đ) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh Lạng Sơn.

e) Liên đoàn Lao động tỉnh;

f) Bảo hiểm xã hội tỉnh;

g) Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

Chương II**TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CUNG CẤP
THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP****Điều 6. Quy định về thời gian cung cấp thông tin.**

1. Đối với trường hợp cung cấp thông tin định kỳ theo Quy chế này: Các cơ quan thực hiện theo Điều 5, trên cơ sở nhiệm vụ được quy định tại Điều 7 Quy chế này có trách nhiệm cung cấp thông tin bằng văn bản tới các cơ quan liên quan:

a) Báo cáo tháng: Trước ngày 15 hàng tháng (sau tháng báo cáo).

b) Báo cáo quý I: Trước ngày 15/4.

c) Báo cáo quý II và tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm: Trước ngày 15/7.

d) Báo cáo quý III và tình hình thực hiện 9 tháng đầu năm: Trước ngày 15/10.

đ) Báo cáo quý IV và tình hình thực hiện cả năm: Trước ngày 15/01 (năm sau năm báo cáo).

2. Đối với trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin bất thường, đột xuất:

a) Trường hợp đề nghị cung cấp thông tin bằng văn bản: Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, đơn vị được đề nghị cung cấp thông tin phải có văn bản trả lời về việc cung cấp thông tin tới đơn vị yêu cầu.

b) Trường hợp đề nghị cung cấp thông tin thông qua giấy giới thiệu: Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy giới thiệu, đơn vị được đề nghị cung cấp thông tin phải cung cấp thông tin tới đơn vị yêu cầu (*Chú ý: Đơn vị yêu cầu cung cấp thông tin khi đến nhận kết quả, đề nghị mang theo dự thảo giấy biên nhận*).

c) Trường hợp đề nghị cung cấp thông tin khẩn cấp: Tùy từng trường hợp, yêu cầu cụ thể, có thể cung cấp ngay hoặc hẹn thời gian cung cấp, nhưng không được quá 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn hoặc giấy giới thiệu (*Nếu là giấy giới thiệu phải ghi rõ nội dung đề nghị cung cấp thông tin*).

Trong quá trình phối hợp thực hiện cung cấp thông tin, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, cơ quan cung cấp thông tin phải có ý kiến bằng văn bản phản hồi tới cơ quan đề nghị cung cấp thông tin.

Điều 7. Quy định về trách nhiệm phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong việc cung cấp thông tin về doanh nghiệp

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

a) Nội dung cung cấp thông tin:

- Thông tin chủ yếu về Doanh nghiệp thành lập mới;
- Thông tin chủ yếu về Doanh nghiệp đăng ký thay đổi;
- Thông tin chủ yếu về Doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động;
- Thông tin về Giải thể và xoá tên doanh nghiệp;
- Thông tin về Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do vi phạm;
- Thông tin về Phá sản doanh nghiệp.

b) Quy định về báo cáo và cung cấp thông tin:

- Định kỳ hàng tháng Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm gửi báo cáo theo các nội dung nêu trên bằng văn bản tới các cơ quan: Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê, Chi Cục Quản lý thị trường; đồng thời đăng tải nội dung báo cáo trên trang web của Trung tâm xúc tiến đầu tư (<http://www.langson.gov.vn/khdt>). Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

- Định kỳ thông báo danh sách doanh nghiệp lũy kế đến hết quý I, quý II, quý III, quý IV và hết năm trên trang web của Trung tâm xúc tiến đầu tư. Thời gian thông

báo danh sách doanh nghiệp theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

a) Nội dung cung cấp thông tin.

- Về lao động, tiền lương: Số lượng lao động, việc làm (phân theo từng lĩnh vực, giới tính, trình độ), tiền lương, thu nhập hàng tháng của lao động (phân theo từng lĩnh vực);

- Việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động, xây dựng nội quy lao động, thực hiện các chính sách về tiền lương, tiền công, ký kết hợp đồng lao động tình hình sử dụng lao động và nhu cầu tuyển dụng lao động;

- Việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động trên địa bàn tỉnh;

- Tình hình đào tạo nghề; những vướng mắc phát sinh tranh chấp lao động;

- Thông tin về việc tổ chức các lớp nghiệp vụ về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

b) Quy định về báo cáo.

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, các cơ quan có liên quan. Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

a) Nội dung cung cấp thông tin.

- Các doanh nghiệp được cấp giấy phép hoạt động trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ du lịch;

- Các doanh nghiệp được cấp giấy phép hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ văn hóa, cụ thể: Karaoke, vũ trường, trò chơi có thưởng;

- Chính sách và tình hình hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp về xúc tiến du lịch.

b) Quy định về báo cáo.

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội... Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

4. Sở Khoa học và Công nghệ.

a) Nội dung cung cấp thông tin.

- Lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: Các doanh nghiệp đã thực hiện công bố tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy; kết quả kiểm tra nhà nước về tình hình quản lý việc chấp hành các quy định nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa; số cơ sở kiểm tra có vi phạm về tiêu

chuẩn đo lường chất lượng trong sản xuất, kinh doanh; các doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa không đáp ứng yêu cầu chất lượng hoặc không đáp ứng yêu cầu về nhãn hàng hóa theo quy định; số doanh nghiệp đạt giải thưởng chất lượng quốc gia; thông tin về việc tổ chức các lớp nghiệp vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Lĩnh vực quản lý nghiên cứu đề tài, dự án khoa học công nghệ: Số đề tài/dự án, kinh phí nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ từ nguồn sự nghiệp khoa học của tỉnh hỗ trợ cho các doanh nghiệp thực hiện;

- Lĩnh vực quản lý công nghệ: Cung cấp thông tin về trình độ công nghệ của các doanh nghiệp đã được đánh giá; doanh nghiệp hoạt động khoa học và công nghệ;

- Lĩnh vực sở hữu công nghiệp: Tình hình đăng ký Sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; các sản phẩm đặc sản của tỉnh được bảo hộ sở hữu công nghiệp và tình hình đăng ký sử dụng; thông tin về các tổ chức, doanh nghiệp đạt giải tại các cuộc thi, giải thưởng do Bộ Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tổ chức;

- Lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân: Thông tin về các tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế và các nguồn phóng xạ. Hiện trạng an toàn bức xạ tại một số mỏ khai thác khoáng sản.

b) Quy định về báo cáo:

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê... Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

5. Sở Công Thương.

a) Nội dung cung cấp thông tin:

- Tình hình và kết quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại trên địa bàn;

- Số doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; giấy phép bán buôn thuốc lá, rượu, bia;

- Số doanh nghiệp được phép sử dụng vật liệu nổ;

- Số doanh nghiệp được Chi cục quản lý thị trường kiểm tra (trong đó nêu rõ số doanh nghiệp vi phạm, các lỗi vi phạm, xử lý vi phạm);

- Tình hình và kết quả các doanh nghiệp được hỗ trợ từ chương trình khuyến công.

b) Quy định về báo cáo:

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội... Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Nội dung cung cấp thông tin:

- Tình hình và kết quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp;

- Doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp chính; hành nghề nuôi, kinh doanh động vật hoang dã và vận chuyển động vật hoang dã; thuốc bảo vệ thực vật, thú y, vật tư phân bón.

b) Quy định về báo cáo:

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê... Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

7. Sở Xây dựng.

a) Nội dung cung cấp thông tin:

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, thi công xây dựng công trình, kinh doanh bất động sản;

- Doanh nghiệp được cấp phép xây dựng, quy hoạch.

b) Quy định về báo cáo:

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê... Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

8. Sở Giao thông Vận tải.

a) Nội dung cung cấp thông tin:

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, kho bãi trên địa bàn;

- Doanh nghiệp được cấp phép kinh doanh vận tải, kho bãi.

b) Quy định về báo cáo:

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê... Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

9. Sở Tài chính.

a) Nội dung cung cấp thông tin.

- Tình hình chấp hành pháp luật về tài chính, kế toán tại các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

- Thông tin về phần vốn và tài sản thuộc Sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp địa phương thành lập theo quy định của pháp luật.

b) Quy định về báo cáo.

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê... Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường.

a) Nội dung cung cấp thông tin:

- Tình hình hoạt động và chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản và địa chất; bảo vệ môi trường; đo đạc và bản đồ đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Doanh nghiệp được cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản; đo đạc và bản đồ; quản lý chất thải nguy hại; xả nước thải vào nguồn nước; đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

b) Quy định về báo cáo:

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê... Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

11. Sở Tư pháp.

a) Nội dung cung cấp thông tin:

- Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ pháp lý đối với doanh nghiệp;

- Tình hình hoạt động kinh doanh của các đối tượng được cấp giấy đăng ký hoạt động, hành nghề công chứng, luật sư;

- Danh sách các đối tượng được cấp giấy đăng ký hoạt động, hành nghề công chứng, luật sư.

b) Quy định về báo cáo:

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê... Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

12. Sở Thông tin và Truyền thông.

a) Nội dung cung cấp thông tin:

- Tình hình hoạt động, chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất bản, in ấn, viễn thông...

- Doanh nghiệp được cấp phép hoạt động in ấn, xuất bản, kinh doanh viễn thông, tư vấn công nghệ thông tin...

b) Quy định về báo cáo:

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội... Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

13. Sở Y tế.

a) Nội dung cung cấp thông tin:

- Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực hành nghề y, dược;
- Doanh nghiệp được cấp phép hành nghề y, dược;
- Tình hình chấp hành quy định pháp luật của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực y, dược; doanh nghiệp vi phạm, xử lý vi phạm.

b) Quy định về báo cáo:

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê... Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

14. Cục Hải quan tỉnh.

a) Nội dung cung cấp thông tin.

- Kết quả hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu và chấp hành chính sách pháp luật về thuế của các doanh nghiệp: Tổng kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu qua địa bàn (trong đó tách kim xuất khẩu các mặt hàng sản xuất, chế biến tại địa phương); kim ngạch xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn; tổng thu nộp thuế xuất nhập khẩu, nợ đọng thuế, trốn thuế...;
- Danh sách các doanh nghiệp (tên, địa chỉ, điện thoại) kinh doanh hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn (*cụ thể các doanh nghiệp trong tỉnh và các doanh nghiệp ngoài tỉnh*).

b) Quy định về báo cáo:

Định kỳ gửi báo cáo quý 1 vào ngày 18/3, báo cáo quý 2 và tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm vào ngày 18/6, báo cáo quý 3 và tình hình thực hiện 9 tháng đầu năm vào ngày 18/9, báo cáo quý 4 và tình hình thực hiện trong năm vào ngày 18/12 theo các nội dung cung cấp nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê, Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính, Sở Công Thương...

15. Cục Thuế tỉnh.

a) Nội dung cung cấp thông tin.

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp hành chính sách, pháp luật về thuế của doanh nghiệp: Số doanh nghiệp đang hoạt động, tạm ngừng hoạt động, không còn hoạt động, chưa bị đóng mã số thuế, đã bị đóng mã số thuế; thuế và các khoản đã nộp ngân sách nhà nước; số doanh nghiệp nợ thuế nhà nước (kèm theo danh sách chi tiết).

- Tình hình sử dụng hóa đơn, ấn chỉ của doanh nghiệp.

b) Quy định về báo cáo:

Định kỳ gửi báo cáo quý 1 vào ngày 30/4, báo cáo quý 2 và tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm vào ngày 30/7, báo cáo quý 3 và tình hình thực hiện 9 tháng đầu năm vào ngày 30/10, báo cáo quý 4 và tình hình thực hiện trong năm vào ngày 30/01 (sau năm báo cáo) theo các nội dung cung cấp nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thống kê, Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh...

16. Cục Thống kê tỉnh.

a) Nội dung cung cấp thông tin.

- Doanh thu của ngành thương mại, dịch vụ.
- Giá trị sản xuất ngành công nghiệp.
- Số liệu chi tiết điều tra doanh nghiệp hàng năm (theo kết quả điều tra).

b) Quy định về báo cáo.

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính ... Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

17. Thanh tra tỉnh.

a) Nội dung cung cấp thông tin.

- Các kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra có liên quan đến doanh nghiệp;
- Các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo liên quan đến doanh nghiệp.

b) Quy định về báo cáo.

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính ... Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

18. Công an tỉnh.

a) Nội dung cung cấp thông tin:

- Doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy, chữa cháy.
- Doanh nghiệp khi có vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Quy định về báo cáo.

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Văn Hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê, Cục thuế tỉnh... Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

19. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh tỉnh Lạng Sơn

a) Nội dung cung cấp thông tin:

- Tình hình quan hệ tín dụng của doanh nghiệp với ngân hàng trên địa bàn, gồm các thông tin: Tổng số doanh nghiệp có quan hệ tín dụng với Ngân hàng, tổng dư nợ cho vay đối với doanh nghiệp của các ngân hàng trên địa bàn (Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn và dư nợ cho vay trung và dài hạn), tổng nợ xấu của doanh nghiệp có quan hệ tín dụng với ngân hàng, lãi suất vay vốn theo quy định của Ngân hàng nhà nước, lãi suất cho vay các ngân hàng trên địa bàn áp dụng.

- Hoạt động kinh doanh vàng, ngoại tệ: Các doanh nghiệp được phép kinh doanh vàng miếng trên địa bàn, các tổ chức được phép kinh doanh ngoại tệ trên địa bàn, tổng số bàn đổi ngoại tệ của các cá nhân được Ngân hàng nhà nước, chi nhánh tỉnh cấp phép thành lập trên địa bàn.

b) Quy định về báo cáo.

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh... Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

20. Liên đoàn Lao động tỉnh.

a) Nội dung cung cấp thông tin.

- Danh sách các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn;
- Tình hình hoạt động của các tổ chức công đoàn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Quy định về báo cáo.

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh... Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

21. Bảo hiểm xã hội tỉnh.

a) Nội dung cung cấp thông tin.

- Danh sách các doanh nghiệp đã đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh.

- Tổng số lao động của từng doanh nghiệp đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp.

- Tình hình nợ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; tình hình giải quyết chế độ và các tồn tại vướng mắc...

b) Quy định về báo cáo.

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh... Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

22. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

a) Nội dung cung cấp thông tin.

- Tình hình cấp chứng nhận đầu tư cho các doanh nghiệp trong Khu kinh tế cửa khẩu, Khu công nghiệp do Ban quản lý;

- Danh sách doanh nghiệp được cấp phép xây dựng;

- Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và chấp hành pháp luật của doanh nghiệp trong khu vực quản lý;

b) Quy định về báo cáo.

Định kỳ gửi báo cáo quý, năm theo các nội dung nêu trên tới các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê, Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội... Thời gian gửi báo cáo theo quy định tại Điểm b, c, d và đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Các cơ quan thực hiện quy định tại Điều 5 Quy chế này căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn được giao chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về doanh nghiệp theo đúng quy định tại Quy chế này.

Điều 9. Đối với những nội dung công việc không quy định cụ thể trong Quy chế này, thì áp dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc các ngành kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với quy định hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bình